

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân.

2. Ông Phạm Thành Ngôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Trường A, sinh năm: 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: số 38, đường số 9, khu dân cư T, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Huỳnh Lê Trường G, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 04, đường Tô Vĩnh Diện, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Trường A trình bày:

Bà và ông G là bạn bè, vào ngày 08/3/2019 ông G có hỏi mượn bà số tiền 100.000.000 đồng để cho vay tiền đáo hạn ngân hàng, hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, lãi suất thỏa thuận là 0,4%/ngày. Một tuần sau ông G hỏi mượn thêm 60.000.000 đồng và sau đó tiếp tục mượn tiền của bà nhiều lần, bà không nhớ rõ bao nhiêu lần, mỗi lần mượn tiền thì ông G điện thoại cho bà và bà trực tiếp đưa tiền cho ông G tại nhà bà. Bà đã nhận tiền lãi từ ngày 08/3/2019 đến cuối tháng 6/2019 là 40.000.000 đồng trên số tiền 160.000.000 đồng mà ông G đã mượn.

Đến tháng 7/2019, thì tổng số tiền bà cho ông G mượn là 440.000.000 đồng. Sau đó, ông G tiếp tục mượn thêm tiền của bà và đến ngày 04/01/2020 thì ông G đã mượn tổng cộng 561.300.000 đồng. Đến ngày 24/01/2020 thì bà và ông G có làm biên nhận nợ đối với số tiền 561.300.000 đồng, ông G ghi và ký tên, lấn tay vào biên nhận.

Bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền hui 50.000.000 đồng ông G còn nợ và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Huỳnh Lê Trường G trả cho bà số tiền 561.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 24/01/2020 cho đến khi Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa, bà Giang xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền hui 50.000.000 đồng, đối với phần tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bà đã nhận từ ngày 08/3/2019 đến ngày 30/6/2019 bà đồng ý khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật vào nợ gốc, rút lại một phần yêu cầu đối với nợ gốc và yêu cầu tính lãi suất trên số tiền ông G còn nợ theo quy định pháp luật từ ngày 24/01/2020 cho đến khi Tòa án xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Lê Trường G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông G đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trường A buộc ông Huỳnh Lê Trường G trả cho bà Nguyễn Trường A số tiền 561.300.000 đồng, có điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền lãi 40.000.000 đồng trên số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng mà nguyên đơn đã nhận của bị đơn, khấu trừ phần dư vào vốn gốc. Đồng thời, tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 24/01/2020 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đối với số tiền nợ còn lại.

Đề nghị áp dụng Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền hui 50.000.000 đồng và phần vốn gốc bị trừ do điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Trường A khởi kiện ông Huỳnh Lê Trường G. Ông Huỳnh Lê Trường G có nơi cư trú tại phường P, thành phố X, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Trường A khởi kiện ông Huỳnh Lê Trường G yêu cầu trả tiền vay còn nợ. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ông Huỳnh Lê Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui 50.000.000 đồng và một phần tiền nợ gốc (theo đó phần tiền lãi vượt quá cản trừ vào nợ gốc là 29.777.778 đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Lê Trường G trả số tiền hui 50.000.000 đồng và 29.777.778 đồng tiền nợ gốc.

[5] Căn cứ nội dung Giấy xác nhận ngày 24/01/2020, có chữ ký và chữ viết của ông G, do đó có cơ sở xác định giữa bà A và ông G đã xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 561.300.000 đồng. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Ông G đã đóng lãi 40.000.000 đồng trên số tiền 160.000.000 đồng (từ ngày 08/3/2019 đến ngày 30/6/2019). Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Như vậy, tiền lãi từ ngày 08/3/2019 đến ngày 30/6/2019 là 160.000.000 đồng x 20%/năm x 115 ngày = 10.222.222 đồng, phần tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 29.777.778 đồng. Do đó, cản trừ số tiền 29.777.778 đồng vào nợ gốc. Như vậy, ông G còn nợ bà A số tiền 531.522.222 đồng.

Việc ông G không thanh toán số tiền vay còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc ông G có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà A. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc ông G có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 531.522.222 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 24/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử (07/8/2020) đối với số tiền còn nợ. Hội đồng xét xử xét thấy do ông G chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, tiền lãi

chậm trả từ ngày 24/01/2020 đến ngày 07/8/2020 là: 531.522.222 đồng x 20%/năm 197 ngày = 58.172.154 đồng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trường A buộc ông Huỳnh Lê Trường G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Trường A số tiền 531.522.222 đồng và tiền lãi chậm trả 58.172.154 đồng. Tổng cộng là 589.694.376 đồng.

[7] Về án phí: ông Huỳnh Lê Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trường A đối với số tiền hui 50.000.000 đồng và tiền nợ gốc 29.777.778 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trường A.

- Buộc ông Huỳnh Lê Trường G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Trường A số tiền 531.522.222 đồng và tiền lãi 58.172.154 đồng. Tổng cộng là 589.694.376 đồng (*Năm trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Lê Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.587.775 đồng (*Hai mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Bà Nguyễn Trường A được nhận lại 14.226.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000922 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Trường A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Huỳnh Lê Trường G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Diệu Tiên